

Số: /BC-SNgV

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Ngoại vụ giai đoạn 2016-2020 và lập Danh mục nhiệm vụ/dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Ngoại vụ, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025**

Sở Ngoại vụ nhận được Văn bản số 3250/STTTT-CNTT VT ngày 11/11/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 và lập Danh mục nhiệm vụ/dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Sở Ngoại vụ báo cáo kết quả triển khai tại đơn vị như sau:

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

#### **I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Cấp ủy, Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính của đơn vị bám sát với các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ chức triển khai quán triệt các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đặt ra trong Nghị quyết, qua đó tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của Cấp ủy Chi bộ, đảng viên, cán bộ công chức trong Sở nhằm triển khai đồng bộ những nội dung của Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/

2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ...; phát huy mọi nguồn lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện hiệu quả việc cải cách hành chính theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh của cán bộ, công chức Sở Ngoại vụ. Ban hành và thực hiện hiệu quả các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính của Sở Ngoại vụ hàng năm bám sát theo chỉ đạo của UBND tỉnh, cụ thể: Kế hoạch số 1260/KH-SNgV ngày 25/08/2016 Ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch 582/KH-SNgV ngày 04/05/2016 thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 2125/KH-SNgV ngày 12/12/2019 Xây dựng và triển khai Chính quyền điện tử Sở Ngoại vụ giai đoạn 2019 – 2020, phát triển Chính quyền điện tử Sở Ngoại vụ giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 1302/KH-SNgV ngày 24/8/2020 về triển khai Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 26/02/2020 của Tỉnh ủy; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Ngoại vụ hàng năm: 52/KH-SNgV ngày 12/01/2017, 60/KH-SNgV ngày 12/01/2018, 88/KH-SNgV ngày 18/01/2019, 76/KH-SNgV ngày 17/01/2020.

- Sở Ngoại vụ đã xây dựng, ban hành các quy định, quy chế nội bộ của cơ quan trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị:

+ Quyết định số 330/QĐ-SNgV ngày 11/11/2014 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử và việc gửi nhận văn bản điện tử tại Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định số 263/QĐ-SNgV ngày 20/9/2010 ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin khi khai thác tài nguyên hệ thống thông tin tại Sở Ngoại vụ.

+ Quyết định số 53/QĐ-SNgV ngày 11/3/2015 ban hành quy chế UDCNTT trong quản lý, điều hành của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định số 56/QĐ-SNgV ngày 24/10/2012 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định số 70/QĐ-SNgV ngày 26/12/2012 ban hành Quy chế hoạt động thông tin điện tử (website) tại Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định số 641/QĐ-SNgV 30/11/2016 ban hành Quy định về quản lý vận hành, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Sở Ngoại vụ.

## **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

- 28/28 cán bộ công chức hành chính được trang bị máy tính đạt 100%. Sở Ngoại vụ có 01 đơn vị trực thuộc là trung tâm Dịch vụ đối ngoại nằm trong trụ sở của Sở Ngoại vụ.

- Đã triển khai kết nối đường truyền dữ liệu chuyên dùng và 01 đường truyền internet băng thông rộng của VNPT. Hiện nay, Sở Ngoại vụ đang triển khai ứng dụng Cổng Thông tin hành chính Một cửa điện tử tỉnh Đồng Nai <http://egov-sngv.dongnai.gov.vn/> trên đường truyền số liệu chuyên dùng.

### **III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG**

Triển khai các hệ thống thông tin về nền tảng, dùng chung của Quốc gia: Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ đã được UBND công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc Egov; phần mềm Một cửa điện tử Egov; phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Cổng thông tin hành chính một cửa tỉnh; ...

### **IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**

Sở Ngoại vụ không thực hiện phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ do ngành, lĩnh vực phụ trách cho các địa phương thực hiện. Hiện nay, Bộ Ngoại giao chưa triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại giao đến các cơ quan Ngoại vụ địa phương. Từ tháng 10/2016, Sở Ngoại vụ thực hiện việc chuyển và nhận văn bản hành chính giữa Bộ Ngoại giao và các cơ quan Ngoại vụ địa phương bằng phần mềm chuyển nhận văn bản tại địa chỉ <http://cnd.mofa.gov.vn/>.

### **V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ**

- 100% cán bộ, công chức sử dụng Phần mềm quản lý văn bản (Egov) để xử lý, điều hành công việc; quản lý văn bản, gửi, nhận văn bản tại địa chỉ <https://qlvb-sngv.dongnai.gov.vn>. Việc điều hành trên môi trường mạng song song với việc tạo lập hồ sơ công việc và lưu trữ hồ sơ điện tử tại Sở Ngoại vụ hiện nay đã và đang thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao việc bảo quản cơ sở dữ liệu điện tử đảm bảo tính pháp lý, an toàn thông tin.

- Đăng ký cấp chữ ký số cho 4/4 lãnh đạo cấp Sở, 5/5 lãnh đạo cấp phòng. Triển khai ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp đối với 8/9 chữ ký số đạt 100% (01 lãnh đạo cấp phòng hiện đang đi học dài hạn tại nước ngoài). Sử dụng chữ ký số ứng dụng vào giao dịch điện tử (thuế, bảo hiểm, KBNN) và ký văn bản điện tử để trao đổi trên môi trường mạng theo quy định.

- Thực hiện chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động

của Sở Ngoại vụ trong hoạt động quản lý hành chính của cơ quan gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng Sở, Phòng Lãnh sự- Người Việt Nam ở nước ngoài, Phòng Hợp tác Quốc tế, Phòng Thanh tra Sở theo quy định và đối với 12 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ theo Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Ngoại vụ tại Quyết định số 144/QĐ-SNgV ngày 23/10/2020.

- Năm 2013, Sở Ngoại vụ đã xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý trực tuyến hoạt động đối ngoại tại địa chỉ <http://123.30.75.134:8000> để quản lý các công tác chuyên môn: quản lý Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; quản lý Đoàn ra; quản lý Đoàn vào. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai sử dụng, phần mềm phát sinh nhiều lỗi do vậy Sở Ngoại vụ tạm ngưng sử dụng để nghiên cứu phương án nâng cấp phần mềm.

Các thủ tục hành chính của Sở Ngoại vụ với đặc thù phục vụ cho đối tượng là cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, vì vậy hầu hết các hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả song song qua trực liên thông khi phát hành văn bản đi. Tại cuộc họp ngày 16/5/2019 với Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ đã thống nhất với các đơn vị không đề xuất Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở triển khai qua dịch vụ bưu chính công ích. Tuy nhiên, đối với các cá nhân có yêu cầu gửi trả kết quả bằng đường bưu điện, Sở Ngoại vụ phối hợp với Bưu điện để gửi trả kết quả về cho khách hàng bằng đường bưu điện.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Sở Ngoại vụ đã phối hợp triển khai thực hiện và định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả triển khai cho UBND tỉnh. Kết quả thực hiện tính đến 31/8/2020 như sau:

+ Đối với 06 thủ tục hành chính đặc thù (theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ) được cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đã được cấu hình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

+ Đối với 06 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lãnh sự (theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ) gồm: Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước; Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước; Thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước; Thủ tục cấp công hàm tại các cơ quan ở trong nước; Thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ tài liệu tại các cơ quan ở trong nước; Thủ tục chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước chưa áp dụng việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 được do đây là các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ ngoại giao ủy quyền cho Sở Ngoại vụ địa phương là đơn vị trung gian tiếp nhận và trả kết quả; bên cạnh đó,

hồ sơ của 06 thủ tục này cần bản gốc (có chữ ký tươi) vì vậy nên không thể thực hiện số hóa.

Đồng thời, qua nghiên cứu Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục Dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2020, trong lĩnh vực Đối ngoại có 03 dịch vụ công trực tuyến ưu tiên, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2020 gồm: Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan trong nước; Gia hạn tạm trú, cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cơ quan thực hiện là Bộ Ngoại giao, UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, Sở Ngoại vụ kiến nghị UBND tỉnh xem xét, sẽ triển khai thực hiện việc tích hợp, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực Đối ngoại nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

- Phối hợp Công ty Tiên bộ Quốc tế AIC triển khai thực hiện thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông minh tại cơ quan: Thực hiện cài đặt ứng dụng IDC Đồng Nai, sử dụng họp trực tuyến EMeeting trên thiết bị điện tử di động dành cho Ban Lãnh đạo Sở Ngoại vụ...

- Nâng cấp trang TTĐT Sở Ngoại vụ đáp ứng các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Thực hiện thủ tục xin gia hạn Giấy phép thiết lập trang TTĐT tổng hợp internet của Sở Ngoại vụ.

## **VI. NGUỒN NHÂN LỰC**

- Sở Ngoại vụ hiện có 01 công chức kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin có trình độ Đại học; 01 công chức có trình độ Đại học và 01 công chức có trình độ Trung cấp công nghệ thông tin làm công tác chuyên môn; 07 công chức có trình độ A tin học và 18 công chức có trình độ B tin học.

## **VII. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Qua rà soát và căn cứ các quy định, tiêu chí xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại các văn bản: Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn bản số 713/CATTT-TĐQLGS ngày 25/7/2019 của Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Ngoại vụ thực hiện thống kê các hệ thống tại đơn vị và đăng ký cấp độ an toàn cho hệ thống thông tin tại đơn vị như sau:

| <b>STT</b> | <b>Tên hệ thống thông tin</b> | <b>Đơn vị vận hành</b> | <b>Cấp độ đề xuất</b> | <b>Thời gian dự kiến gửi HSDXCD</b> |
|------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------------|
|            |                               |                        |                       |                                     |

|   |                                      |                       |    |            |
|---|--------------------------------------|-----------------------|----|------------|
| 1 | Hệ thống mạng nội bộ tại Sở Ngoại vụ | Văn phòng Sở Ngoại vụ | 01 | Quý I/2021 |
|---|--------------------------------------|-----------------------|----|------------|

- Triển khai, rà quét, để phát hiện lỗ hổng của hệ thống mạng, triển khai cảnh báo lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc đối với Hệ thống mạng và máy tính của Sở và đơn vị khi có văn bản cảnh báo nguy cơ tấn công qua lỗ hổng của Công an tỉnh và Sở TTTT triển khai.

- Cho đến nay Sở chưa có ghi nhận nào việc bị về tấn công mạng, ứng cứu, khắc phục sự cố.

*Tình hình tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng:*

+ Tập trung quán triệt đến toàn thể Đảng viên, Công chức viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng tự đảm bảo an toàn thông tin cho cá nhân, cũng như cho chính cơ quan mình. Để đảm bảo an toàn thông tin, CBCC, VC không nên chia sẻ quá nhiều các thông tin cá nhân của mình lên Internet, mạng xã hội, các hội nhóm, cửa hàng; cần cảnh giác và cẩn thận với những thứ đến quá dễ dàng và hấp dẫn như: tin nhắn trúng thưởng...

+ Bên cạnh đó, triển khai đến CBCC, VC biết, cần cẩn trọng khi bấm vào các liên kết, tải file đính kèm trên các website và mở các email chưa rõ nguồn gốc. Nên mã hóa các dữ liệu quan trọng trước khi truyền đi; chỉ sử dụng các thiết bị riêng để làm việc; sao lưu các dữ liệu quan trọng theo nhiều cách khác nhau, đồng thời sử dụng các chương trình antivirus, anti-spyware... để bảo vệ an toàn cho máy tính, thiết bị di động.

*Tình hình tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng:*  
Cử 01 công chức chức kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin tham dự các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức: Khóa đào tạo thuộc Dự án Đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho cán bộ chuyên trách về CNTT...

### **VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Qua rà soát, Sở Ngoại vụ đánh giá về tình hình sử dụng kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án giai đoạn 2016-2020 như sau:

- Sở Ngoại vụ thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng LAN tại Sở, đảm bảo cho toàn bộ máy tính trong mạng LAN được kết nối thông suốt đáp ứng cho nhu cầu triển khai các ứng dụng Chính quyền điện tử của tỉnh; khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng hiệu quả, an toàn an ninh thông tin.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị văn phòng như: máy tính, máy in, mực in máy tính, máy photocopy,... đảm bảo trang thiết bị cho CBCC xử lý công việc. Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy

tính cá nhân; trang bị các thiết bị nhằm tăng cường cho các hệ thống bảo mật; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng, trang thông tin điện tử của Sở.

- Kinh phí thực hiện mua sắm trang thiết bị văn phòng, phần mềm bảo vệ máy tính; thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, hệ thống mạng;... được sử dụng từ nguồn tự cân đối trong dự toán chi thường xuyên được giao của đơn vị hàng năm.

- Năm 2018, Sở Ngoại vụ triển khai sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử HCM Egov framework 2.0 (phần mềm điều hành trực tuyến, phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành) tại địa chỉ <https://qlvb-sngv.dongnai.gov.vn/> và phần mềm Một cửa Egov <http://egov.sngv.dongnai.gov.vn>. Thực hiện theo kế hoạch chung của tỉnh với kinh phí của UBND tỉnh.

- Qua rà soát, từ năm 2016 đến nay, Sở Ngoại vụ không triển khai các dự án về công nghệ thông tin được giao tại Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 -2020 và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh hàng năm. Theo Kế hoạch 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ được giao 01 dự án Nâng cấp hạ tầng mạng máy tính tại Sở Ngoại vụ với thời gian thực hiện từ năm 2017 – 2018; tuy nhiên, trong khoảng thời gian này hệ thống mạng máy tính tại Sở vẫn đảm bảo hoạt động, vì vậy Sở Ngoại vụ chưa triển khai thực hiện dự án này.

*Đính kèm Phụ lục II.*

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Căn cứ Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0.

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

- Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử. Đảm bảo gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính;

- Xây dựng hệ thống thông tin nhằm tạo môi trường làm việc điện tử giữa các cơ quan nhà nước. Tổ chức vận hành, khai thác tài liệu chính thức trao đổi văn bản hành chính qua mạng. Chia sẻ các thông tin hành chính thiết yếu đến người dân và doanh nghiệp;

- Dựa trên thiết kế tổng thể, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai đã ban hành.

- Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức;

- Tập trung chỉ đạo sâu sát, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch.

## **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

- Triển khai 100% công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc; tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy trong điều hành, xử lý công việc.

- Triển khai 100% lãnh đạo cấp Sở và lãnh đạo cấp phòng đã được cấp chữ ký số thực hiện ký số trong việc trao đổi, phát hành văn bản điện tử.

- Thực hiện gửi, nhận 100% văn bản điện tử trong trao đổi nội bộ cơ quan và trong trao đổi giữa các cơ quan hành chính trên Phần mềm quản lý văn bản (Egov) thông qua trực liên thông của tỉnh (trừ văn bản mật, những đơn vị không nhận văn bản bằng đường điện tử).



- Sử dụng chữ ký số ứng dụng vào giao dịch điện tử (thuế, bảo hiểm, KBNN) và triển khai ứng dụng dịch vụ công của Kho bạc nhà nước.

- Nâng cấp phần mềm quản lý chuyên ngành phục vụ công tác quản lý hồ sơ đoàn ra, đoàn vào, hộ chiếu ngoại giao và công vụ.

- Tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai các giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ nhằm tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- + 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ được cấu hình trên phần mềm HCM Egov Framework 2.0 đang được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- + 100% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 90% trở lên trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- + Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng phục vụ các dịch vụ công và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ đạt từ 95% trở lên.

Phối hợp triển khai mô hình Chính quyền tỉnh Đồng Nai theo lộ trình chung của tỉnh đề ra.

#### **IV. NHIỆM VỤ**

##### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

Để thực hiện hóa các mục tiêu của Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Ngoại vụ giai đoạn 2016-2020, Sở Ngoại vụ ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm; Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại Sở; kiện toàn Ban biên tập trang TTĐT Sở; kiện toàn Ban ISO – Hành chính công Sở; các văn bản tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

##### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước, đường truyền internet băng thông rộng của VNPT.

- Thực hiện đăng ký cấp mới chữ ký số cho lãnh đạo cấp Sở và cấp phòng (nếu có); đề nghị gia hạn, thay đổi thông tin đối với chữ ký số đã được cấp (nếu có).

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

- Đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị văn phòng đảm bảo đáp ứng cho việc triển khai các ứng dụng CNTT và phục vụ công tác chuyên môn của

đơn vị. Trang bị phần mềm bảo vệ máy tính bản quyền cho 100% máy tính của CBCCC; hệ thống thiết bị bảo đảm an toàn thông tin như thiết bị chuyển mạch (switch), thiết bị định tuyến (router), thiết bị hoặc phần mềm tường lửa (firewall)... nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin.

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

Tiếp tục triển khai các hệ thống thông tin về nền tảng, dùng chung của Quốc gia: Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ đã được UBND công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc Egov; phần mềm Một cửa điện tử Egov; phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Cổng thông tin hành chính một cửa tỉnh; ...

### **4. Phát triển dữ liệu**

Thực hiện xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại giao với Bộ Ngoại giao và cơ quan Ngoại vụ các địa phương khi Bộ Ngoại giao triển khai. Tiếp tục thực hiện việc chuyển và nhận văn bản hành chính giữa Bộ Ngoại giao và các cơ quan Ngoại vụ địa phương bằng phần mềm chuyển nhận văn bản tại địa chỉ <http://cnd.mofa.gov.vn/>.

Xây dựng/ nâng cấp phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng cơ sở ngành ngoại vụ.

### **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

Tiếp tục sử dụng Phần mềm quản lý văn bản (Egov) để xử lý, điều hành công việc; quản lý văn bản, gửi, nhận văn bản; lưu trữ hồ sơ điện tử tại địa chỉ <https://qlvb-sngv.dongnai.gov.vn>.

Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

Triển khai ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp và trả kết quả trực tuyến theo yêu cầu của cá nhân và tổ chức có nhu cầu sử dụng thủ tục hành chính của Sở.

Nghiên cứu, đề xuất và triển khai giải pháp thực hiện nâng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lên mức độ 4 đối với 03 thủ tục hành chính, gồm: Thủ tục cho phép các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào làm việc tại tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ; Thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ; Thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và lộ trình chung của tỉnh.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan bao gồm các nội dung:

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Ngoại vụ;

- Triển khai, nâng cấp và duy trì hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; phối hợp triển khai kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, và đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Sở và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt;

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc tại Sở;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan;

- Thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin tại Sở.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin và các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Định kỳ hàng năm cử CBCC chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin; kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước; kỹ năng số cho CBCC.

## **V. GIẢI PHÁP**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức sử dụng thông tin lành mạnh trên internet cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tích cực truyền thông quảng bá dịch vụ công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công chính công ích trên các phương tiện đại chúng.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với CCHC, thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh, Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan nhà nước. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ CBCC, VC.

Phối hợp Bưu điện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính.

## **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

Từ năm 2021 – 2023:

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

- Đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị văn phòng đảm bảo đáp ứng cho việc triển khai các ứng dụng CNTT và phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị. Trang bị phần mềm bảo vệ máy tính bản quyền cho 100% máy tính của CBCC; hệ thống thiết bị bảo đảm an toàn thông tin như thiết bị chuyển mạch (switch), thiết bị định tuyến (router), thiết bị hoặc phần mềm tường lửa (firewall)... nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin.

Từ năm 2024 – 2025:

- Xây dựng/ nâng cấp phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng cơ sở ngành ngoại vụ.

- Thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại giao với Bộ Ngoại giao và cơ quan Ngoại vụ các địa phương khi Bộ Ngoại giao triển khai; chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các đơn vị trên địa bàn tỉnh...

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch khoảng 3 tỷ đồng từ nguồn ngân sách của tỉnh.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Lãnh đạo Sở**

Trực tiếp chỉ đạo, rà soát, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, cải cách hành chính của đơn vị. Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh... Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 04/8/2015 của UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020.

Thường xuyên rà soát, chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỉ lệ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường mạng tại các buổi họp giao ban định kỳ.

## **2. Văn phòng Sở**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và ý thức sử dụng thông tin lành mạnh trên internet cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành Công thương;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông;

- Chủ động có kế hoạch nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, tăng cường đầu tư các thiết bị tường lửa tiên tiến để triển khai công tác bảo mật ở cơ quan. Duy trì hàng năm cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền có khả năng cập nhật liên tục và có khả năng bảo vệ tự động. Có phương án thay thế các máy vi tính cũ, cài đặt hệ điều hành windows và phần mềm Office có bản quyền, đồng thời phối hợp giữa Công an tỉnh, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để sẵn sàng ứng phó, chủ động phòng ngừa, xử lý các tình huống phát sinh về bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT Sở Ngoại vụ;

- Tham mưu Ban Lãnh đạo Sở cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nghiệp vụ CNTT, an toàn an ninh thông tin.

### **3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Tăng cường ứng dụng CNTT trong việc trao đổi văn bản, điều hành công việc và quản lý các công tác chuyên môn.

Có trách nhiệm cung cấp tin bài, hình ảnh, văn bản,... cho Bộ phận phụ trách Website đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở.

Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@dongnai.gov.vn) để tác nghiệp, trao đổi văn bản trong quá trình xử lý công việc được giao; không sử dụng các Email khác trong giao dịch trao đổi văn bản, công việc,...

Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của cải cách hành chính góp phần vào việc thực hiện mục tiêu nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PAPI của đơn vị.

Triển khai thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ.

Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện có chế một cửa, một cửa liên thông: chuẩn hóa các quy trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao tỉ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn.

## **IX. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

### *Đính kèm Phụ lục II.*

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Ngoại vụ giai đoạn 2016-2020 và lập Danh mục nhiệm vụ/dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Sở Ngoại vụ, gửi Sở Thông tin và Truyền thông biết, tổng hợp báo cáo theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở TTTT;
- Ban Giám đốc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Mộng Thu**